

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20- 7 -2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Côn

2. Bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản B4, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản B4, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 20/5/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Hoàng Xuân Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2016 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T vô tâm không lo lắng đến chị và con, đi làm thường xuyên không về nhà. Ngoài ra anh chị còn có mâu thuẫn về kinh tế, anh T đi làm ăn không bàn bạc với chị dẫn đến nợ nần và vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2018 khi chị D mang thai

thì anh T không quan tâm chăm sóc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 không quan tâm tới nhau. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

Về con chung, vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Hoàng Minh K sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu đang ở cùng chị D. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Quá trình giải quyết vụ án chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng, tại phiên tòa hôm nay chị D thay đổi ý kiến không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D và anh T không có tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Xuân T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T không có mặt nên không tiến hành hoà giải được. Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Hoàng Xuân T. Về con chung, xử giao cháu Hoàng Minh K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị D phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Hoàng Xuân T (địa chỉ: Bản B4, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Hoàng Xuân T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Xuân T có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2016 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và nguyên nhân theo chị D trình bày là do anh T không quan tâm tới chị và do anh chị có bất đồng với nhau về vấn đề làm ăn kinh tế. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thì việc chị D và anh T có mâu thuẫn và chị D đã về nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2018, đến nay anh chị đang sống ly thân là đúng sự thật. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Xét thấy anh chị không chung sống cùng nhau đã lâu và không còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị D và anh T có một con chung là cháu Hoàng Minh K sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu đang ở cùng chị D. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì chị D và anh T đều có đủ khả năng trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên hiện nay cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu để đảm bảo cho cháu được chăm sóc tốt nhất. Do chị D không có yêu cầu về cấp dưỡng nên anh Trường không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Hoàng Xuân T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Hoàng Minh K sinh ngày 06/8/2019 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Xuân T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001787 ngày 20/5/2020. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên(2);
- UBND xã B;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

